

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MS  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày 30 - 11 - 2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS - TỈNH SƠN LA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Minh Quân

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Cầm Văn Tổ và Ông Nguyễn Đức Việt.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25 /2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Mùa A S.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh năm 1988. Nơi sinh tại huyện MS, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản LH, xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTDĐ: Không. Con ông: Mùa A S1, sinh năm 1960 và bà Sông Thị C, sinh năm 1962. Bị cáo có vợ là Vàng Thị D, sinh năm 1988. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án

Tại bản án số 30/HSST ngày 11/5/2010, Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về về Tội trộm cắp tài sản.

Tại bản án số 71/HSST ngày 14/8/2012, Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt 20 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

Tại bản án số 89/HSST ngày 11/8/2015, Tòa án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Bích L, Luật sư - Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 20/8/2020, Tổ công tác Công an xã CN, huyện MS phối hợp với Công an xã PC, huyện MS làm nhiệm vụ tại khu vực bản NTM, xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La phát hiện Mùa A S đang đi bộ có biểu hiện nghi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine (*trong túi quần bên phải S đang mặc*). S khai nhận gói vật chứng thu giữ là Heroine của S, mục đích tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mùa A S và thu giữ, niêm phong gói vật chứng trên.

#### **Quá trình điều tra Mùa A S khai nhận:**

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/8/2020, Mùa A S đi bộ từ nhà tại bản LH, xã PC, huyện MS đến bản NTT, xã PC, huyện MS để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, S hỏi mua được của 01 người phụ nữ (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 100.000VNĐ. S cất giấu gói Heroine vào trong túi quần bên phải đang mặc và đi bộ về. Khi đi đến khu vực NTM, xã PC, huyện MS thì bị Tổ công tác Công an xã CN, huyện MS phối hợp với Công an xã PC, huyện MS phát hiện bắt quả tang

Vật chứng thu giữ.

01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột nén màu trắng (nghi là Heroine).

Ngày 20/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS, phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Mùa A S, lấy mẫu trưng cầu giám định, kết quả.

Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng là 0,11 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M trưng cầu giám định.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS ra quyết định trưng cầu giám định ma túy số: 1128/QĐCGĐ đối với mẫu ký hiệu M có phải là ma túy không, là loại ma túy gì, có trọng lượng là bao nhiêu.

Tại Kết luận giám định số: 1371/KLMT ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

*“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; Loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam.*

*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,11 gam; Loại Heroine*

Tại phiên tòa, bị cáo Mùa A S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 118/CT-VKSMS ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS đã truy tố bị cáo Mùa A S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Mùa A S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Mùa A S từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư bên trong chứa Vở phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh ni lon gói ma túy ban đầu.

01 phong bì thư niêm phong bên trong chứa 01 phong bì niêm phong mẫu giám định đã bóc mở; 0,09 heroine (không sử dụng đến trong quá trình giám định).

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo phát biểu lời bào chữa, đưa ra những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Mùa A S: Là người dân tộc thiểu số, sống ở xã kinh tế đặc biệt khó khăn nên bị cáo nhận thức pháp luật kém và sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xem xét tình tiết giảm nhẹ hình phạt và miễn tiền án phí cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Căn cứ theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo. Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện MS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Mùa A S thừa nhận:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 20/8/2020 Mùa A S đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,11 gam heroine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Mùa A S đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trước lần phạm tội này, Mùa A S có 03 tiền án chưa được xóa án tích.

Tại bản án số 30/HSST ngày 11/5/2010, Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo Mùa A S 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến nay bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự.

Tại bản án số 71/HSST ngày 14/8/2012, Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt Mùa A S 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến nay bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự.

Tại bản án số 89/HSST ngày 11/8/2015, Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, đã áp dụng tình tiết tái phạm đối với Mùa A S về hành vi Trộm cắp tài sản, xử phạt Mùa A S 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Đến nay bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 70, khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo chưa được xóa án tích và phạm tội mới do lỗi cố ý, lần phạm tội trước đây đã được áp dụng tình tiết tái phạm. Do lần này phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,11gam heroine nhằm mục đích sử dụng. Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái

phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] Về hình phạt. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi tàng trữ trái chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào cũng là phạm tội. Do bị cáo nghiện ma túy nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng dần cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra, bị cáo không có tài sản gì có giá trị. Xét thấy bị cáo không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do đó hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo

[6] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

01 phong bì thư bên trong chứa Vở phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh ni lon gói ma túy ban đầu; 01 phong bì thư niêm phong bên trong chứa 01 phong bì niêm phong mẫu giám định đã bóc mở; 0,09 heroine (không sử dụng đến trong quá trình giám định) Đây là vật nhà nước độc quyền quản lý và cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc ma túy Mùa A S khai mua của người phụ nữ (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực bản Nong Tàu Thái, xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La. Việc mua bán không có ai biết, chứng kiến. Ngoài lời khai của Mùa A S, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh mở rộng vụ án. Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,11 gam Heroine thu giữ trong vụ án

[8] Về án phí: Căn Cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Căn cứ theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Mùa A S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Mùa A S 05 (Năm) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2020.

Không phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tịch thu tiêu huỷ:

01 phong bì thư bên trong chứa Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh ni lon gói ma túy ban đầu; 01 phong bì thư niêm phong bên trong chứa 01 phong bì niêm phong mẫu giám định đã bóc mở; 0,09 heroine (không sử dụng đến trong quá trình giám định).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2020 giữa Công an huyện MS và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS).

3. Về án phí: Căn Cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Căn cứ theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện MS;
- Công an huyện MS;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Minh Quân**